TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG SU PHÌ
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/HS-ST
Ngày 24-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ, TỈNH HÀ GIANG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Nguyệt; Ông Triệu Tiến Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quán - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Tằng Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 24/02/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2023/TLST-HS ngày 13/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HS ngày 13/02/2023 đối với các bị cáo:

- Họ và tên: **Đặng Văn P**; Sinh ngày: 04 tháng 3 năm 1996 tại huyện V, tỉnh H. Trú tại: thôn G, xã L, huyện B, tỉnh H. Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Dao; giới tính:Nam. Tôn giáo:không Quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 02/12. Con ông Đặng Văn B, sinh năm 1978 và bà Tráng Thị B, sinh năm 1977 (đã chết). Vợ, con: không. Nhân thân: không. Tiền án: Ngày 14/12/2016, bị cáo Đặng Văn P bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh H xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 19/2016/HSST. Ngày 19/01/2017, Đặng Văn P bị Tòa án nhân dân T phố H, tỉnh H xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, cộng với 12 tháng tù của bản án số 19/2016/HSST của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh H. Tổng hợp hình phạt là 42 tháng tù theo Bản án số 03/2017/HSST (chưa được xóa án tích). Ngày 05/08/2020, Đặng Văn P bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh H xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm) theo Bản án số 18/2020/HSST *(chưa được xóa án tích).* Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2022 đến nay, hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H. Có mặt.

- Họ và tên: **Vàng Hồ T**; Sinh ngày: 25 tháng 3 năm 1985 tại huyện V, tỉnh H. Trú tại: thôn T, xã M, huyện V, tỉnh H. Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc:

Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không.Quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 12/12. Căn cước công dân số 002085004389 cấp ngày 05/10/2022. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Con ông Vàng Xín D, sinh năm 1940 và bà Giàng Thị S(đã chết). Vợ: Vàng Thị M, sinh năm 1982.Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2021. Nhân thân: ngày 16/6/2006, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xử phạt bị cáo Vàng Hồ T 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 16/2006/HSST. Ngày 19/7/2006, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xử phạt bị cáo Vàng Hồ T 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hai bản án là 36 tháng tù theo bản án số 20/2006/HSST. Ngày 27/12/2006, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xử phạt Vàng Hồ T 09 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam và 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với hai bản án đã xét xử: Bản án số 16/2006/HSST ngày 16/6/2006 đã phạt bị cáo 18 tháng tù và bản án số 20/2006/HSST ngày 20/7/2006 đã phạt bị cáo 18 tháng tù. Buộc bị cáo T phải chấp hành chung của 03 bản án là 57 tháng tù giam theo bản án số 33/2006/HSST *(đã được xóa án tích)*. Ngày 28/11/2012,Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xử phạt Vàng Hồ T 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 39/2012/HSST *(đã được xóa án tích)*. Tiền án: Không. Tiền sự: bị cáo có 01 tiền sự. Ngày 24/3/2020, bị cáo T bị Công an huyện V, tỉnh H xử phạt Vi phạm hành chính số 29/QĐ-XPHC về hành vi xâm hại sức khỏe người khác *(chưa chấp hành xong hình phạt)*. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2022 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn P:

Bà Trần Thị Phương N - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng Hồ T:

Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H.Vắng mặt. Có đề nghị xử vắng mặt, có gửi cho Tòa án bản bào chữa cho bị cáo.

Bị hại:

- Anh Phàn Chàn P; sinh năm: 1984; Nơi cư trú: thôn Ô, xã N,huyện H, tỉnh H. Vắng mặt có đề nghị xử vắng mặt.

- Anh Phàn Chàn S; sinh năm: 1986; Nơi cư trú: thôn Ô, xã N,huyện H, tỉnh H. Vắng mặt có đề nghị xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Vàng Thị M; sinh năm 1982; Địa chỉ: thôn T, xã M, huyện V, tỉnh H. Có mặt.

- Anh Đặng Văn S; sinh năm: 2006; Địa chỉ: thôn N; xã T, huyện V, tỉnh H.Vắng mặt có đề nghị xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Đặng Văn S: ông Đặng Văn B; Địa chỉ: thôn Nặm Ngặt, xã T, huyện V, tỉnh H - bố đẻ của S.Vắng mặt không có lý do.

Người làm chứng:

Anh Vũ Văn L; sinh năm: 1973. Vắng mặt không có lý do

Anh Phùng Văn L; sinh năm 1983. Vắng mặt không có lý do

Anh Triệu Quầy C; sinh năm 1988.Vắng mặt không có lý do

Chị Lù Thị N; sinh năm 1991.Vắng mặt không có lý do

Chị Hoàng Thị M; sinh năm 1982.Vắng mặtkhông có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ sáng ngày 10/11/2022, bị cáo Vàng Hồ T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh gắn số thuê bao 0329.129.117 gọi vào số thuê bao 0343.037.905 gắn trên điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen của bị cáo Đặng Văn P, T hỏi P: *"hôm nay có đi làm không"*, *"có chỗ nào có gà không"*, P hiểu ý T hỏi có chỗ nào có gà không để đi trộm nên trả lời: *"thời gian em đi giao nước ở trên huyện H thì thấy có chuồng gà ở trên đường nhưng không biết có gà không"*, T nói: *"thế thì nghỉ hôm nay đi xem"*, P trả lời: *"sáng nay em còn đi làm chưa đi được, để chiều em tính"* rồi tắt máy. Khoảng 12 giờ cùng ngày, P gọi điện thoại cho T nói là chiều được nghỉ, T bảo P: *"ứng lương mấy trăm nghìn trước để mua xăng và chi phí đi lại"*, P trả lời: *"không ứng đâu, để em đi cắm điện thoại"* rồi tắt máy. Khoảng 14 giờ cùng ngày, P mượn điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu VIVO, màu xanh của em trai là Đặng Văn S rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệuWAVE RS màu xanh, biển kiểm soát 99L1 - 7978 P mượn trước đó của Đặng Văn Tòng, sinh năm 1999, trú tại thôn Giáp Cư, xã Lạc Nông, huyện B, tỉnh H đi ra quán điện thoại của anh Phùng Văn L, sinh năm 1983, trú tại tổ 12, phường Nguyễn Trãi, T phố H bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen của P được 500.000 đồng *(năm trăm nghìn đồng)*. P tiếp tục đi sang phòng trọ của T và để xe mô tô tại phòng trọ của T còn T lấy xe mô tô của T nhãn hiệu WAVE RSX màu xanh đen, biển kiểm soát 23B1 - 678.25 chở P đi lên khu vực gần chân núi cấm để lấy kìm cộng lực để trong bụi cây ven đườngrồi cả hai đi theo hướng vào trung tâm huyện H. Khi đi đến đoạn đường Km17, tỉnh lộ 177 thì T rẽ vào cửa hàng tạp hóa ở ven đường của Triệu Quầy C, sinh năm 1988, trú tại thôn TrungThượng, xã Tân Lập, huyện Bắc Quang mua 02 *(hai*) bao tải màu đen và 03 lít xăng. Sau đó, T và P đi sang nhà nghỉ Chuyên Mai của Hoàng Thị M, sinh năm 1982, trú tại thôn Ô, xã N, huyện H để ăn mì tôm và thuê 01 *(một)* phòng nghỉ để ngủ. Khoảng 23 giờ cùng ngày, P trả tiền thuê phòng nghỉ rồi cùng T đi xe theo đường tỉnh lộ 177 hướng vào trung tâm xã N được khoảng 03 đến 04 km thì dựng xe ở mép đường. T cầm theo 02 bao tải, P cầm theo kìm cộng lực đi bộ theo hướng vào trung tâm huyện H được khoảng 01 km thì thấy 01 *(một)* chuồng gà ở trên ta luy phía bên phải đường của gia đình Phàn Chàn S, sinh năm 1986, trú tại thôn Ô,

xã N, huyện H, T bảo P dùng kìm cộng lực cắt khóa, khi cắt khóa xong, T, P mang bao tải và kìm cộng lực và cởi áo khoác ngoài ra đi lên trên đồi cách chuồng gà khoảng 100 mét cất giấu để tránh bị phát hiện. Cả hai đi xuống chuồng gà, T bắt 01 con gà đưa cho P, rồi tự bắt 01 con gà rồi cả hai mang lên vị trí để bao tải cho gà vào trong bao rồi T buộc miệng bao lại. T cầm 01 bao tải cùng P đi xuống vị trí chuồng gà, T và P thay nhau bắt gà đến khi bắt được tổng số 13 con gà với trọng lượng 17,5kg trong chuồng gà nhà ông Phàn Chàn S thì cả hai không bắt nữa. P đi lên trên đồi lấy bao tải đựng gà, áo khoác và kìm cộng lực xuống còn T xách bao tải đựng gà vừa trộm được xuống dưới đường tỉnh lộ 177, cả hai đi theo hướng đến vị trí để xe mô tô cách chuồng gà khoảng 200 mét thì P để bao tải xuống cạnh đường rồi để áo khoác và kìm cộng lực ở bãi đất trống cạnh đó, còn T xách bao tải đựng gà của P đi vào khu vực bãi đất trống rồi bắt 02 con gà trong bao tải của P dồn vào trong bao tải đựng gà của T rồi buộc miệng bao lại và cất giấu tại đó, P nói *"đi xem có nhà ai có gà thì bắt tiếp"*, T đồng ý và cầm 01 bao tải còn lại cùng P đi theo đường tỉnh lộ 177 hướng vào trung tâm xã N được khoảng 300 mét thì thấy 01*(một)* chuồng gà ở phía bên trái đường của gia đình Phàn Chàn P, sinh năm 1984, trú tại thôn Ô, xã N, huyện H. P tiến đến mở cửa chuồng gà, còn T dùng tay phải bắt được 02 con gà trong chuồng cho vào bao tải đi theo đường tỉnh lộ 177 hướng vào trung tâm xã N khoảng 50 mét thì vào khu vực bãi đất trống phía lề đường bên trái buộc miệng bao tải lại và cất giấu tại đó, T quay lại vị trí chuồng gà thì P bắt gà đưa cho T để T mang gà đi ra vị trí để bao tải để cho gà vào bao, P và T bắt được được tổng số 09 con gà với trọng lượng 16kg trong chuồng gà nhà Phàn Chàn P thì gà trong chuồng kêu nhiều nên Phín dậy mở cửa nhìn thấy P ở cạnh chuồng gà, Phín tri hô mọi người đuổi bắt P, P chạy theo đường tỉnh lộ 177 hướng vào trung tâm xã N được một đoạn thì gặp T, rồi cả hai chạy vào trong rừng lẩn trốn, T di chuyển theo hướng về vị trí để xe mô tô để lấy xe bỏ trốn thì bị Công an xã N, huyện H phát hiện bắt quả tang T cùng tang vật vụ án. Còn P lẩn trốn trong rừng và di chuyển theo hướng ra xã Tân Lập, huyện Bắc Quang, đến ngày 12/11/2022 P gọi điện thoại di động cho bạn gái là Lù Thị N, sinh năm 1991, trú tại thôn Me Hạ, xã Vô Điếm, huyện Bắc Quang đang việc tại khu du lịch sinh thái Trường Xuân ở tổ 9, phường Quang Trung, T phố H nhờ đưa P về T phố H, N đồng ý và đi xe mô tô *(không rõ biển kiểm soát)* đi vào trung tâm xã Tân Lập, huyện Bắc Quang đón P. N điều khiển xe chở P đi theo đường tỉnh lộ 177 hướng ra ngã tư Tân Quang, huyện Bắc Quang được một đoạn khoảng 02 km thì P thấy có người đi xe mô tô theo sau nên P nói với N là hôm qua gây sự với mấy thanh niên trong xã nên bị đuổi đánh, P bảo N cứ đi về trước và nhảy xuống xe chạy vào trong rừng trốn. N tự điều khiển xe về T phố H, tỉnh H. Đến tối ngày 13/11/2022, P gọi điện thoại di động cho N nói xuống đón P ở khu vực ngã Tư Tân Quang, huyện Bắc Quang, N đồng ý và điều khiển xe mô tô xuống đón P. Khi gặp P thì P ngồi lên xe điều khiển chở N đi hướng về trung tâm huyện Bắc Quang, khi đi đến khu

vực Km52 đường quốc lộ 2 thuộc khu vực thôn Minh T, xã Việt Vinh, huyện Bắc Quang thì xe mô tô bị hết xăng nên P dắt xe vào cạnh đường và nghỉ tại đó. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 14/11/2022, P đi bơm xăng xe và chở N đi lên T phố H, khi đi đến khu vực đường tại phường Ngọc Hà, T phố H thì bị Công an huyện H phát hiện và bắt giữ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H ra Yêu cầu định giá tài sản số 06/YC-ĐHSKTMT ngày 14/11/2022 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản giá trong tố tụng hình sự huyện H tiến hành định giá tài sản: "13 con gà có trọng lượng 17,5 kg (trong đó: 03 con gà trống là 5,5 kg, 10 con gà mái là 12 kg); 09 con gà có trọng lượng 16 kg (trong đó: 04 con gà trống là 8,7 kg, 05 con gà mái là 7,3 kg). (bút lục số 193).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 532/KL-HĐĐGTS ngày 14/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: Tổng giá trị tài sản định giá là: 4.355.000 đồng *(bốn triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng chẵn)*.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã thu giữ vật chứng: 13 con gà có trọng lượng 17,5 kg; 09 con gà có trọng lượng 16 kg; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA loại WAVE RSX màu xanh đen, biển kiểm soát 23B1-678.25; 02 *(hai)* bao tải dứa màu đen, có kích thước 1,2 m x 90 cm; 01 *(một)* kìm cộng lực bằng kim loại, màu đen, có tay cầm bằng nhựa màu cam, kích thước dài 90 cm, nhãn hiệu KTN; 01 *(một)* điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO màu xanh gắn sim số thuê bao 0329.199.117; 01 *(một)* chiếc áo khoác màu ghi; 01 *(một)* chiếc áo khoác màu đen có logo tròn chữ "new fashion 1980"; 01 *(một)* chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên Vàng Hồ T; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO màu xanh gắn sim số thuê bao 0862.374.371 và sim số thuê bao 0862.522.842; 01 *(một)* căn cước công dân mang tên Đặng Văn S *(tất cả đã qua sử dụng)*;

Quá trình điều tra, đã chứng minh làm rõ: 13 con gà có trọng lượng 17,5 kg thuộc sở hữu hợp pháp của anh Phàn Chàn S, 09 con gà có trọng lượng 16 kg thuộc sở hữu hợp pháp của anh Phàn Chàn P, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trao trả cho chủ sở hữu vào ngày 11/11/2022; 01 *(một)* điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO màu xanh gắn sim số thuê bao 0862.374.371 và sim số thuê bao 0862.522.842; 01 *(một)* căn cước công dân mang tên Đặng Văn S *(tất cả đã qua sử dụng)*thuộc sở hữu hợp pháp của anh Đặng Văn S, xét thấy việc xử lý vật chứng không ảnh hưởng đến kết quả điều tra, do vậy Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả cho chủ sở hữu vào ngày 25/11/2022.

Hiện còn số vật chứng còn lại hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H để xử lý theo quy định.

Trước Cơ quan điều tra các bị cáo Đặng Văn P, Vàng Hồ T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSHSP ngày 12/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh H truy tố Đặng Văn P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố Vàng Hồ T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh H giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Đặng Văn P và Vàng Hồ T. Sau khi phân tích toàn diện, đầy đủ tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn P phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Vàng Hồ T phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Văn P từ 42 đến 54 tháng tù giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Vàng Hồ T từ 24 đến 30 tháng tù giam.

*Xử lý vật chứng:*Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị tuyên:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 *(một)* kìm cộng lực bằng kim loại, màu đen; 01 *(một)* điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO màu xanh và 01 *(một)* sim điện thoại có thuê bao 0329.199.117*(đã qua sử dụng)*;

Tịch thu, tiêu hủy: 02 *(hai)* bao tải dứa màu đen, kích thước 1,2 m x 90 cm*;*

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vàng Thị M 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại WAVE RSX, biển kiểm soát 23B1-678.25; 01 *(một)* chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên Vàng Hồ T, sinh năm 1985, biển số đăng ký: 23B1-678.25; do phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh H cấp ngày 30/8/2021.

Trả lại cho bị cáo Đặng Văn P: 01 *(một)* chiếc áo khoác màu đen có logo tròn chữ "new fashion 1980".

Trả lại cho bị cáo Vàng Hồ T: 01 *(một)* chiếc áo khoác màu ghi.

Về án phí: đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, ý kiến của bị hại thể hiện trong các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như sau: Trong quá trình điều tra, bị cáo P đã bồi thường cho các bị hại Phàn Chàn P, Phàn Chàn S, mỗi bị hại số tiền là: 1.500.000 đồng *(một*

triệu năm trăm nghìn đồng). Do đó, bị hại đã có đơn đề nghị Hội đồng xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đặng Văn P. Về tài sản bị trộm cắp, các bị hại đã nhận lại đủ tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Vàng Thị M trình bày về chiếc xe máy đang bị thu giữ do Vàng Hồ T dùng để đi trộm cắp là tài sản chung của chị Máy và bị cáo. Chị Máy không biết việc bị cáo mang xe máy đi trộm cắp. Do đó, chị Máy đề nghị Tòa án trả lại tài sản là chiếc xe máy đã thu của bị cáo cho chị Máy.

Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo: người bào chữa nhất trí với toàn bộ nội dung bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh Trộm cắp tài sản và các điều luật áp dụng cũng như mức hình phạt đã đề nghị đối với các bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất trong mức đề nghị của Kiểm sát viên và đề nghị miễn án phí cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:quá trình điều tra các bị cáoT khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị hại có đơn đề nghị xử vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Do vậy, việc xét xử vẫn đảm bảo các quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Vàng Hồ T và bị cáo Đặng Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh H truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 01 giờ 30 phút đến 04 giờ 30 phút ngày 11/11/2022, các bị cáo Đặng Văn P và Vàng Hồ T đã cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thôn Ô, xã N, huyện H. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Vàng Hồ T đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo

Đặng Văn P, trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Đặng Văn P đã có các tiền án: Ngày 14/12/2016, bị cáo Đặng Văn P bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh H xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 19/2016/HSST. Ngày 19/01/2017, Tòa án nhân dân T phố H, tỉnh H xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, cộng với 12 tháng tù trong bản án số 19/2016/HSST của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh H. Tổng hợp hình phạt là 42 tháng tù theo Bản án số 03/2017/HSST *(chưa được xóa án tích)*. Ngày 05/08/2020, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh H xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm) theo Bản án số 18/2020/HSST *(chưa được xóa án tích)*. Ngày 11/11/2022, bị cáo cố ý thực hiện trộm cắp tài sản do đó bị cáo Đặng Văn P phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.,Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:*"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:.. 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 đến 07 năm:..g, Tái phạm nguy hiểm".*Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố để xét xử các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo có nhân thân xấu và có tiền án, tiền sự, các bị cáo đã bị xử lý hình sự và hành chính về các hành vi vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo không tu dưỡng bản thân, chấp hành pháp luật mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần xử lý các bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo thực hiện liên tiếp 02 lần hành vi trộm cắp tài sản của hai bị hại. Do đó, các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo P đã bồi thường thiệt hại cho mỗi bị hại với số tiền là 1.500.000 đồng; phía bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P. Do đó, bị cáo P được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vàng Hồ T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS.

[6] Trách nhiệm dân sự: các bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh H đã ra Quyết định trả lại một số vật chứng cho chủ sở hữu hợp pháp. Xét thấy việc cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng là đúng quy định của pháp luật. Đối với các vật chứng còn lại, áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự cần xử lý tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 *(một)* kìm cộng lực bằng kim loại, màu đen, kích thước dài 90 cm; 01 *(một)* điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO màu xanh và 01 sim điện thoại có thuê bao 0329.199.117. Tịch thu, tiêu hủy: 02 *(hai)* bao tải dứa màu đen, có kích thước 1,2 m x 90 cm; trả lại cho bị cáo Đặng Văn P: 01 *(một)* chiếc áo khoác màu đen có logo trong chữ "new fashion 1980"*;* Trả lại cho bị cáo Vàng Hồ T: 01 *(một)* chiếc áo khoác màu ghi. Đối với 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 23K1-06190 đã thu của bị cáo Vàng Hồ T là phương tiện phạm tội phải tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, xét thấy xe máy là tài chung của vợ chồng bị cáo T và chị Máy. Chị Máy không biết sự việc bị cáo mang xe máy đi trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước ½ giá trị xe máy còn ½ giá trị xe máy trả lại cho chị Vàng Thị M là phù hợp theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8] Đối với Lù Thị N điều khiển xe máy đến đón Đặng Văn P. Tuy nhiên, khi đến đón P thì N không biết P đã thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét xử lý hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí. Căn cứ Điều 12, Điều 15, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; xét thấy các bị cáo có đủ điều kiện được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn P phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự . Bị cáo Vàng Hồ T phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Vàng Hồ T 25 *(hai mươi lăm)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/11/2022.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Xử phạt bị cáo Đặng Văn P 46 *(bốn mươi sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/11/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại WAVE RSX biển kiểm soát 23B1-678.25; 01 *(một)* kìm cộng lực bằng kim loại, màu đen, kích thước dài 90 cm, nhãn hiệu KTN; 01 *(một)* điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO màu xanh và 01 *(một)* sim điện thoại có thuê bao 0329.199.117.

Tịch thu, tiêu hủy: 02 *(hai)* bao tải dứa màu đen, có kích thước 1,2 m x 90 cm.

Trả lại cho bị cáo Đặng Văn P: 01 *(một)* chiếc áo khoác màu đen có logo trong chữ "new fashion 1980".

Trả lại cho bị cáo Vàng Hồ T: 01 *(một)* chiếc áo khoác màu ghi.

Trả lại cho chị Vàng Thị M: ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại WAVE RSX, biển kiểm soát 23B1-678.25; 01 *(một)* chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên Vàng Hồ T, sinh năm 1985, biển số đăng ký: 23B1-67825 do phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh H cấp ngày 30/8/2021.

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/01/2023 giữa Công an huyện H, tỉnh H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh H.

Về án phí: căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vàng Hồ T và Đặng Văn P.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật ./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh H;
- VKSND huyện H;
- CQTHA Công an huyện H;
- Chi cục THA DS huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh H;
- Nhà tạm giữ Công an huyện H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án & hồ sơ THA HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Khuyên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Khuyên